

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 23/2023/DS-ST

Ngày: 04-7- 2023

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm

2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Bà Lý Tường Vi– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 17/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2023/QĐST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 541/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 06 năm 2023

Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị Kim L- sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: ông Võ Thành Ch –sinh năm 1986 và bà Phạm Thị L –sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ dân phố L, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Thuận N –sinh năm 1972 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường Phở Th, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L trình bày:

Xuất phát từ chỗ quen biết nhau, ngày 10/9/2022 vợ chồng bà Phạm Thị L, ông Võ Thành Ch đến nhà bà L hỏi vay tiền với mục đích để đáo hạn ngân hàng. Vì chỗ quen biết nên bà L có cho vợ chồng bà L, ông Ch vay với số tiền gốc là 300.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận 2,5%/ tháng. Thời hạn vay đến ngày 19/9/2022 vợ chồng bà L, ông Ch trả gốc và lãi cho vợ chồng. Nhưng đến hạn trả nợ thì vợ chồng ông Ch, bà L không trả gốc và lãi cho vợ chồng ông bà .

Nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L yêu cầu vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L phải trả cho vợ chồng bà số tiền gốc là 300.000.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi thì tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/ tháng đến ngày xét xử với số tiền là 24.354.000 đồng.

2/Trong quá trình giải quyết vụ án: Ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L được Tòa án tổng đạt thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Thuận N trình bày:

Trước đây vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L cần tiền để làm ăn nên có vay vợ chồng ông số tiền 300.000.000 đồng. Nay ông N yêu cầu vợ chồng ông Ch, bà L phải trả số tiền vay gốc và lãi cho vợ chồng ông như vợ ông đã yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 31 tháng 01 năm 2023 nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Kim L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L ở tổ dân phố L, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi trả nợ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu trả tiền gốc của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ chỗ quen biết nên vào ngày 10/9/2022 vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L có đến nhà bà Huỳnh Thị Kim L vay số tiền 300.000.000 đồng. Thời hạn vay là đến ngày 19/9/2022 sẽ trả tiền, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng. Trong giấy vay tiền tuy không ghi lãi suất vay cụ thể bao nhiêu nhưng nguyên đơn cho rằng lãi suất thỏa thuận là 2,5%/ tháng, phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo, quyết định nhưng không có ý kiến. Như vậy, có căn cứ để khẳng định rằng giữa bà Huỳnh Thị Kim L và vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L có xác lập hợp đồng vay tài sản là có thật. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi giao kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức và xã hội nên đủ điều kiện phát sinh hiệu lực của hợp đồng theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Sau khi vay, mặc dù đã đến thời hạn phải trả số tiền vay 300.000.000 đồng nhưng vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L không thực hiện việc trả nợ cho bà Huỳnh Thị Kim L như thỏa thuận trong giấy vay ngày 10/9/2022. Bà Huỳnh Thị Kim L đã nhiều lần thông báo về việc trả nợ nhưng đến nay vợ chồng ông Võ Thanh Ch, bà Phạm Thị L vẫn chưa trả số tiền trên. Như vậy, vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L không trả nợ cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Kim L khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L trả tiền vay gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu) cho vợ chồng nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận lãi suất và hẹn đến ngày 19/9/2022. Bị đơn đã nhận được thông báo của Tòa án về việc nguyên đơn yêu cầu khởi kiện nhưng không có ý kiến. Như vậy các bên có thỏa thuận về lãi suất là có thật. Nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn trả số tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/ tháng tính từ ngày 10/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả với mức lãi suất 0,83%/ tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Buộc vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L phải trả lãi cho bà vợ chồng bà Huỳnh Thị Kim L với số tiền lãi tính từ ngày 10/9/2022 đến ngày 04/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm là 9

tháng 24 ngày) với số tiền là: $[(300.000.000 \text{ đồng} \times 9 \text{ tháng} \times 0,83\%) + (300.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ ngày} \times 0.027\%)] = 24.354.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn).

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(300.000.000 \text{ đồng} + 24.354.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 16.217.700 \text{ đồng}$ (Mười sáu triệu, hai trăm mười bảy ngàn, bảy trăm đồng). Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí 8.062.500 đồng (Tám triệu, không trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng) theo biên lai số 0004185 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim L. Buộc vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Huỳnh Thị Kim L, ông Thái Thuận N số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và 24.354.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn) tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.217.700 đồng (Mười sáu triệu, hai trăm mười bảy ngàn, bảy trăm đồng). Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí 8.062.500 đồng (Tám triệu, không trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng) đồng theo biên lai số 0004185 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kim L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Võ Thành Ch, bà Phạm Thị L, ông Thái Thuận N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Minh Kha

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Minh Kha